

Số: 24/QĐ-BVĐK

Ninh Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán NSNN năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo dự toán số 128/TB-STC-HCSN ngày 08/01/2022 của Sở Tài chính Ninh Bình về việc thông báo dự toán NSNN năm 2022 của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình (có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tài chính Kế toán và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Website BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu :VT, TCKT.



**Phạm Văn Hiệp**



Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Chương 423

BỆNH VIỆN  
ĐA KHOA TỈNH

Biểu số 02

(Ban hành theo Thông tư

90/2018/TT-BTC ngày

28/9/2018)

## DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 240/QĐ-BVĐK ngày 21/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu - chi sự nghiệp tại đơn vị</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu sự nghiệp</b>	-
1.1	Thu giá viện phí	
	<i>Thu từ BHYT</i>	
	<i>Thu trực tiếp từ bệnh nhân</i>	
1.2	Thu khác	
	<i>Nhà thuốc</i>	
	<i>Thu hoạt động khác</i>	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị</b>	-
2.1	Chi sự nghiệp y tế	
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>52.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị</b>	<b>52.000</b>
2.1	Chi sự nghiệp y tế	52.000
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên, trong đó:</i>	52.000
	Hỗ trợ kinh phí đào tạo viên chức (Trương Ngọc Sơn 50 triệu, Chu Thị Giang: 2 triệu)	52.000